

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2023/HS-ST**
Ngày 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Trần Văn Hưng - Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đắc Tú**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 03/5/2006 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 0 tháng 02 ngày); Nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đắc V, sinh năm 1972; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện H pháp của bị cáo Lê Đắc T: Ông Lê Đắc V, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đắc T: Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Đại diện Ban giám hiệu Trường THPT Yên Định 2, địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa: Thầy Lê Đức P, chức vụ: Phó Hiệu trưởng. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1957, nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Bà Lê Thị O, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị E, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn A, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Lê Đắc B, sinh năm: 2006, nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Bà Đỗ Thị D, sinh năm: 1944, nơi cư trú: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Lê Đắc T đi bộ từ nhà xuống nhà bà Đỗ Thị D ở cùng thôn 2, xã Y, huyện Yên Định để hái xoài. Khi đi qua nhà bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957 ở cùng thôn thì phát hiện cửa cổng khóa, cửa nhà chính đóng, cửa nhà ngang cấp bốn có 02 cửa ra vào, theo hướng từ ngoài cổng vào: Cửa thứ nhất khép hờ, cửa thứ hai mở và không có ai ở nhà, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T trèo qua bờ tường nhà bà H vào trong sân, rồi đi vào nhà ngang theo đường cửa thứ hai. Khi vào trong nhà, T thấy có một tủ gỗ kê ở đầu nhà (hướng từ cổng vào), tiếp giáp có kê 01 giường ngủ. T mở hai ngăn kéo phía dưới tủ gỗ thấy bên trong có bánh kẹo nên đóng lại. T mở cánh cửa kính ở trên, nhưng cửa khóa nên T không mở được. T quay ra kê tủ gỗ đặt ở ngoài hè nhà ngang lấy trên mặt tủ 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, rồi đi vào trong nhà, dùng gậy gỗ đập vỡ cửa kính. T lục tìm quần áo đang treo trong tủ, phát hiện trong túi áo phía dưới bên phải của chiếc áo khoác lông có 1.300.000đ được buộc thành tập bằng vòng nịt. T số tiền này và cất vào túi áo chống nắng đang mặc trên người. T tiếp tục tìm ở túi áo phía dưới bên trái thì thấy có 01 tập tiền 5.500.000đ được bỏ vào túi ni lông màu trắng và 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng bằng kim loại. T vứt túi ni lông màu trắng ở lại nền nhà và cất tập tiền cùng chiếc nhẫn vào trong túi áo chống nắng của mình. T thấy trong tủ còn có 01 túi da màu đen, T mở túi thấy chỉ có các tờ tiền mệnh giá 500đ, 1.000đ nên không lấy mà vứt lại

giường ngủ ở bên cạnh. T nhặt gậy gỗ mang ra để lại trên mặt tủ gỗ ở ngoài hè và trèo qua tường nhà bà H đi về nhà. Sau đó, T đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền trộm cắp được là 6.800.000đ.

Ngày 05/5/2023, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Hoàng Thị H đã báo cáo sự việc tới Công an xã Y, huyện Yên Định. Ngày 12/5/2023, Lê Đắc T đã đến Công an xã Y đầu thú.

Sau khi trộm cắp được tài sản của bà H, T đã sử dụng số tiền như sau: Trả nợ cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2007, ở thôn 3, xã Y (bạn của T) số tiền 2.100.000đ. Nộp tiền học thêm môn Toán cho thầy Lê Văn A, sinh năm 1980, ở thôn 1, xã Đ (là giáo viên Trường THPT Yên Định 2) số tiền 900.000đ. Nộp tiền học thêm môn Ag Anh cho cô Lê Thị E, sinh năm 1983, ở thôn K, xã I (là giáo viên Trường THPT Yên Định 2) số tiền 250.000đ. Trả nợ tại cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980, ở thôn 2, xã Y số tiền 516.000đ. Nhờ chị Lê Thị O, sinh năm: 1972, ở thôn 4, xã Y chuyển vào số tài khoản 6598102006 của anh Lê Đắc B, sinh năm: 2006, ở thôn S, xã X số tiền 1.200.000đ (để nhờ B chuyển vào tài khoản chơi game “Liên quân” của T) và mua nước uống, đóng phí chuyển tiền, T đã đưa cho chị O số tiền 1.325.000đ. Số tiền còn lại, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng mà T đã trộm cắp là nhẫn mạ vàng, bà H mua làm trang sức nên không có giá trị. Sau khi trộm cắp, T đã mang chiếc nhẫn đi bán nhưng không bán được, nên T đã vứt ở ven đường đoạn ngã ba gần trường THPT Yên Định 2, thuộc địa phận thôn Thạc Quả, xã I.

Quá trình điều tra, Lê Đắc T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã A hành truy tìm chiếc nhẫn tròn bằng kim loại mạ vàng mà T đã trộm cắp trong nhà bà H, tuy nhiên không thu giữ được. Đối với chiếc gậy gỗ dài khoảng 60cm T sử dụng để đập cửa kính, T khai báo để lại trên mặt tủ gỗ trong nhà bà H, nhưng quá trình khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đắc T và người đại diện H pháp của T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền trộm cắp là 6.800.000đ cho bà H. Đối với chiếc nhẫn mạ vàng không có giá trị nên bà H không yêu cầu T bồi thường. Đối với cánh cửa tủ bị vỡ kính, gia đình T đã khắc phục cho bà H. Bà H không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Đối với những người được T trả nợ và nộp tiền học không biết là tiền do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSÝĐ ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Đắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Đắc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đắc T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm tranh luận: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các yếu tố sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường H ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình học tập, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 3, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Người đại diện H pháp cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với ý kiến của Người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

- Bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Trường THPT Yên Định 2 phát biểu: Bị cáo T trong quá trình học tập tại Trường có kết quả học tập khá, trước khi phạm tội có kết quả rèn luyện tốt. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan A hành tố tụng, người A hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan A hành tố tụng, người A hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Đắc T hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 12 giờ 30 ngày 05/5/2023, Lê Đắc T

đã có hành vi lén lút vào nhà bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957, ở thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp số tiền là 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp số tiền 6.800.000đ của bị cáo Lê Đắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản H pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền trộm cắp là 6.800.000đ cho bà Hoàng Thị H. Đối với cánh cửa tủ bị vỡ kính, gia

định bị cáo đã khắc phục cho bà H. Bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Đắc T 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Đắc T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đắc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện H pháp của bị cáo, người bào chữa và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; Người đại diện H pháp;
- Người bào chữa; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung